

**QUYẾT ĐỊNH  
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện làm đơn xin rút lại đơn khởi kiện là tự nguyện, phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự và được Tòa án chấp nhận. Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 332/2021/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc “*Ly hôn và chia tài sản khi ly hôn*”, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thanh G, sinh năm 1999

Nơi cư trú: ấp D, xã A, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1999

Nơi cư trú: ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1979

2. Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1959

3. Bà Đặng Thị Q, sinh năm 1951

Cùng nơi cư trú: ấp D, xã A, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

4. Anh Nguyễn Quốc P, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

**2.** Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Người khởi kiện có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về án phí:* Các đương sự không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thanh G 1.575.000 đồng (*Một triệu, năm trăm, bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006553, ngày 01 tháng 12 năm 2021 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

**3.** Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Nguyễn Thị Trang**